TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1144/2023/QĐST-DS	*Thành phố Thủ Đức, ngày 19 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 328 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2023, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 581/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán nhà".

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm: 1934
Địa chỉ: số nhà 94 đường G, Khu phố x, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Chu Thị Hằng N, sinh năm: 1974
Địa chỉ: số nhà 80/17A đường B, Khu phố y, phường B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Bùi Văn T1, sinh năm: 1976
Địa chỉ: số nhà 74 Đường Z, Khu phố M, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Mi S, sinh năm 1991

2. Bà Bùi Thiên T2, sinh năm 2004

Địa chỉ: số nhà 74 Đường Z, Khu phố M, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Bùi Văn T1, bà Nguyễn Thị Mi S và bà Bùi Thiên T2 đồng ý không tháo dỡ mà giữ nguyên hiện trạng và bàn giao căn nhà có diện tích 30,1 m^2 được xây dựng vào năm 2003 trên diện tích 179,6 m^2 thuộc thửa số 28 (thửa phân chiết: 28-1, 28-2, 28-3), tờ bản đồ số 99 tại Khu phố M, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (theo bản đồ hiện trạng vị trí ngày 31/3/2020 của Trung tâm đo đạc bản đồ – Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh) cho ông Nguyễn Mạnh T quản lý, sử dụng.

Ông Nguyễn Mạnh T được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để được đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà theo quy định.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh T thuộc trường hợp người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên được xét miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị đơn ông Bùi Văn T1 phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Tp.Thủ Đức;
- CCTHADS Tp.Thủ Đức;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Cao Thị Hiền Lũy